

Bản án số: 21/2022/HC-PT

Ngày: 11-01-2022

V/v “*khiếu kiện hành vi  
hành chính trong lĩnh vực  
đất đai*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đắc Minh

*Các thẩm phán:* Ông Lê Văn An

Ông Nguyễn Văn Khương

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 100/2020/HCPT ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc “*khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2019/HC-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2663/2021/QĐ-PT ngày 22/12/2021 giữa các đương sự:

**1. *Người khởi kiện:*** Ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị N1

*Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị N1:* Ông Phạm Văn N. Cùng địa chỉ: Xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (Ông N có mặt)

**2. *Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ;

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Võ Quốc T - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện huyện Đ. (Có mặt)

Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

**3. *Người kháng cáo:*** Người khởi kiện ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N1.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ, bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Năm 2014, nhà nước nâng cấp mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn qua địa bàn xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Gia đình ông N, bà N1 bị thu hồi đất ở nông thôn với diện tích 400m<sup>2</sup> và tài sản trên đất. Quá trình kiểm kê tài sản trên đất bị thu hồi và bồi thường tài sản số tiền 241.909.810 đồng và ông N, bà N1 đồng ý mức bồi thường này, còn bồi thường về đất thì chưa đồng ý về đơn giá bồi thường và diện tích nên ông N đã yêu cầu Tiểu Ban Quản lý dự án giải phóng mặt bằng xem xét lại đền bù đúng và đủ để ông N nhận tiền một lần.

Đến ngày 16/7/2014, Tiểu Ban Quản lý dự án mời ông N lên và thông báo điều chỉnh lại về phần đền bù tài sản gắn liền trên đất của gia đình ông N sang ông Đỗ Văn S và ông Trần Văn Đ. Sau đó, Ông N tìm hiểu mới biết được là gia đình ông Đỗ Văn S và ông Trần Văn Đ có đơn đề nghị Tiểu Ban Quản lý dự án cho nhận số tiền đền bù về tài sản trên đất vì ông S và ông Đ nhận nhà là của hai ông. Sau đó, Ông N làm đơn kiến nghị đến Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Nam Bình, huyện Đăk Song để làm rõ nhà của ông N hay nhà của ông S và ông Đ. Đến ngày 02/11/2017, UBND xã Nam Bình mời ông N cùng ông Đ và ông S đến giải quyết thì ông Đ và ông S từ chối mọi quyền lợi về tài sản trên đất của gia đình ông N.

Ngày 08/11/2017, ông N đến Trung tâm Quỹ đất huyện Đăk Song để nhận tiền bồi thường nhưng chỉ được chi trả số tiền 121.007.060 đồng. Ông N thắc mắc về số tiền thì cơ quan này cho ông N xem Quyết định số: 1642/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND huyện Đăk Song và đền bù cho ông N theo Quyết định này. Trong năm 2018, ông N nhiều lần làm đơn và trực tiếp đến UBND huyện Đăk Song xem xét giải quyết việc bồi thường theo đúng quy định của pháp luật nhưng không được giải quyết.

Ngày 24/3/2019, Ông N làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Đăk Song nhưng không được giải quyết cho đến ngày 21/8/2019, Trung tâm Quỹ đất trả lời bằng Công văn số: 108/CV-BQL trả lời đơn cho Ông N nhưng không đúng thẩm quyền giải quyết khiếu nại. Từ những việc nêu trên Ông N làm đơn khởi kiện buộc Chủ tịch UBND huyện Đăk Song thực hiện giải quyết đơn khiếu nại của ông, bà theo quy định của luật khiếu nại và giải quyết nội dung khiếu nại.

*Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song trình bày:*

Ông Phạm Văn N khiếu nại việc UBND huyện Đăk Song thu hồi đất nhưng đền bù thiệt hại về đất không đúng quy định. Qua xem xét vụ việc cho thấy: Nội dung khiếu nại của ông Phạm Văn N đã được Chủ tịch UBND huyện giải quyết tại Quyết định số: 559/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 về việc giải quyết khiếu nại

của ông Phạm Văn N với nội dung: “*Không công Nhận đơn khiếu nại của ông Phạm Văn N ...*”.

Không đồng ý với kết quả giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song ông Phạm Văn N gửi đơn khiếu nại lần hai đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông và được Chủ tịch UBND tỉnh Đăk Nông ban hành Quyết định số: 1312/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn N (*lần hai*), với nội dung “... *không công Nhận khiếu nại của ông Phạm Văn N đối với Quyết định số: 388/QĐ-UBND ngày 29/4/2014, Quyết định số: 606/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND huyện Đăk Song về việc UBND huyện áp giá bồi thường cho hộ ông Phạm Văn N không đúng quy định...*”

Việc Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 24/3/2019 của ông Phạm Văn N trú tại thôn 7, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông (*có đơn kèm theo*), với các căn cứ Điều 11 của Luật Khiếu nại năm 2011 là “*Khiếu nại thuộc một trong các trường hợp sau đây không được thụ lý giải quyết: ....Khoản 7. Khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần hai*”. Căn cứ quy định nêu trên việc Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 24/3/2019 của ông Phạm Văn N, trú tại huyện Đ, tỉnh Đăk Nông là đúng theo quy định của pháp luật.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2019/HC-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông quyết định:***

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116 và điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Áp dụng Điều 32 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N1.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/12/2019 người khởi kiện ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy các Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 17/9/2014, Quyết định giải quyết khiếu nại số 559/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ (lần đầu) và Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông (lần 2), Văn bản số 197/UBND-TTTr ngày 14/12/2018 với các nội dung sau đây:

- Bồi thường về phần đất bị thu hồi là 121.007.060 đồng;

- Bồi thường toàn bộ tài sản là nhà, cây trồng... trên phần đất bị thu hồi là 241.909.810 đồng;

- Hỗ trợ thêm 50% giá trị tài sản là nhà, cây trồng... theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là ông N đã rút lại các yêu cầu đòi bồi thường về đất, tiền bồi thường 100% tài sản trên đất bị thu hồi, do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song đã chi trả và gia đình ông N đã nhận đủ số tiền nói trên là 322.424.810 đồng; chỉ giữ lại yêu cầu đòi hỗ trợ 50% giá trị tài sản trên đất.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và Đơn trình bày của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ có quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm vào ngày 19/6/2020, sau khi nghe Hội đồng xét xử giải thích, chúng tôi đã xin hoãn phiên tòa và căn cứ Quyết định số 02/2020/QĐ-VDS ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 hủy bỏ Quyết định số 1642/QĐ-UBND, công Nhận bồi thường 100% giá trị tài sản trên đất là nhà và cây trồng theo Quyết định số 388/QĐ-UBND với số tiền 241.909.810 đồng cho ông N và ông N đã đồng ý nhận tiền; tuy nhiên ông N lại đòi thêm tiền hỗ trợ 50% giá trị tài sản trên đất bị thu hồi. Theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 6 Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 23/2/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông thì nhà của ông N là công trình xây dựng không phép nhưng đã xây dựng trước ngày 01/7/2004 nên được bồi thường 100% giá trị nhà theo quy định, trường hợp này không được hỗ trợ 50% giá trị tài sản trên đất bị thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu nói trên của ông N.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:* Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án: Người bị kiện đã ban hành Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 hủy bỏ Quyết định số 1642/QĐ-UBND công Nhận bồi thường 100% giá trị tài sản trên đất là nhà và cây trồng theo Quyết định số 388/QĐ-UBND số tiền 241.909.810 đồng cho ông N và ông N đã nhận đủ số tiền 322.424.810 đồng về toàn bộ hạng mục được bồi thường bao gồm giá trị đất bị thu hồi, bồi thường 100% tài sản là nhà, cây trồng trên đất bị thu hồi. Tại phiên tòa, nhận thấy quyền lợi của người khởi kiện đã được đảm bảo, người khởi kiện đòi hỗ trợ thêm 50% giá trị tài sản là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo đối với yêu cầu này.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

*Về quan hệ tranh chấp*, vào năm 2014, nhà nước nâng cấp mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn qua địa bàn xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song ban hành Quyết định số: 388/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 (gọi tắt Quyết định số 388) và Quyết định số: 606/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 “*V/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: đầu tư, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn qua huyện Đăk Song*”. Tại danh sách kèm theo Quyết định số 388 đã đền bù cho gia đình ông Phạm Văn N 308.474.810 đồng; trong đó đền bù về đất và cây trồng số tiền: 66.565.000 đồng, đền bù nhà cửa vật kiến trúc khác số tiền: 241.909.810 đồng.

Ông N cho rằng về đơn giá và diện tích đất, tài sản trên đất được đền bù không đúng nên ngày 13/01/2016, ông N đã khiếu nại Quyết định số 388 đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ. Ngày 31/5/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số: 559/QĐ-UBND với nội dung “*Không công Nhận nội dung khiếu nại của ông Phạm Văn N*”. Tại Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 10-8-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn N (lần hai) đã quyết định “*Công Nhận một phần nội dung khiếu nại của ông Phạm Văn N đối với Quyết định số: 388/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND huyện Đăk Song về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Đầu tư nâng cấp mở rộng đường Hồ Chí Minh (QL14) đoạn đi qua địa bàn xã Nam Bình, thị trấn Đức An - xã Nâm N’Jang đối với việc bồi thường không đúng với diện tích đất đã thu hồi của gia đình ông Phạm Văn N. Không công Nhận nội dung khiếu nại của ông Phạm Văn N đối với Quyết định số: 388/QĐ-UBND ngày 29/4/2014, Quyết định số: 606/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND huyện Đăk Song về việc UBND huyện áp giá bồi thường cho hộ ông Phạm Văn N không đúng quy định và yêu cầu bồi thường giá trị khối lượng đất gia đình ông Phạm Văn N đã đổ để tôn tạo mặt đường...*” (Bút lục 21 đến 24).

Sau khi có Quyết định số 388, ngày 10/7/2014, các ông Trần Văn Đ và Đỗ Văn S cho rằng nhà xây dựng trên đất ông Phạm Văn N là của hai ông Nên có đơn khiếu nại, nên Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song chỉ đạo giải quyết theo quy định. Tại Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song, điều chỉnh phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Đầu tư, nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn qua huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tại Quyết định số: 92/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 và tại Quyết định số: 388/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của Ủy ban nhân dân huyện

Đắc Song đền bù về đất và cây trồng cho hộ Ông N 66.565.000 đồng; đền bù nhà cửa vật kiến trúc khác của ông Trần Văn Đ và Đỗ Văn S là 121.009.060 đồng (Bút lục 68).

Ông N, bà N1 không đồng ý với các kết quả giải quyết khiếu nại về các yêu cầu được bồi thường hỗ trợ đất, tài sản trên đất nên đã khởi kiện ra Tòa án. Tại phiên tòa phúc thẩm, sau khi được giải thích, Ông N không khởi kiện về hành vi buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ giải quyết khiếu nại mà yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định giải quyết khiếu nại số: 559/QĐ-UBND; Quyết định số: 1312/QĐ-UBND ngày 10/8/2017, quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Nông và Quyết định số: 1642/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đắc Song. Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đắc Song phải bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N1 theo đúng Quyết định số 388/QĐ-UBND.

Như vậy quan hệ hành chính có tranh chấp trong vụ án này là *“Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý quản lý đất đai, đòi bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất”*. Tòa án cấp sơ thẩm đã không làm rõ và hướng dẫn Ông N những nội dung khởi kiện, những quyết định hành chính có liên quan mà xác định ông khiếu kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân các cấp của tỉnh Đắc Nông phải giải quyết khiếu nại của ông và cho đây là loại việc *“Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”* là không chính xác.

## **[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện:**

### **[2.1] Về trình tự thủ tục ban hành các quyết định bị kiện:**

- Năm 2014, nhà nước nâng cấp mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn qua địa bàn xã Nam Bình, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông. Ủy ban nhân dân huyện Đắc Song ban hành Quyết định số: 388/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 (gọi tắt Quyết định số 388) và Quyết định số: 606/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 *“V/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: đầu tư, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn qua huyện Đắc Song”*. Tại danh sách kèm theo Quyết định số 388 đã đền bù cho gia đình ông Phạm Văn N về đất và cây trồng số tiền: 66.565.000 đồng sau đó tăng lên 121.007.060 đồng, đền bù nhà cửa vật kiến trúc khác số tiền: 241.909.810 đồng. Tổng cộng là 322.424.810 đồng.

- Tuy nhiên, sau khi có Quyết định số 388, ngày 10/7/2014, các ông Trần Văn Đ và Đỗ Văn S cho rằng nhà xây dựng trên đất ông Phạm Văn N là của ông Đ và ông S nên Ủy ban nhân dân huyện Đắc Song chỉ đạo giải quyết theo quy định. Ngày 01/8/2014, Ủy ban nhân dân xã Nam Bình lập Hội đồng tư vấn thu thập ý kiến, kết quả bỏ phiếu 13/14 phiếu xác nhận nhà là của ông Trần Văn Đ và ông Đỗ Văn S xây dựng trên đất mượn của ông Phạm Văn N năm 2011, xây dựng

chuồng heo năm 2010. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song đã ban hành Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 17/9/2014, điều chỉnh phương án đền bù về đất và cây trồng cho hộ Ông N 66.565.000 đồng; đền bù nhà cửa vật kiến trúc khác của ông Trần Văn Đ và Đỗ Văn S là 121.009.060 đồng (Bút lục 68).

- Ông N cho rằng Quyết định số 388 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song không đúng nên ngày 13/01/2016, nên đã khiếu nại Quyết định số 388 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ. Ngày 31/5/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số: 559/QĐ-UBND với nội dung *“Không công Nhận nội dung khiếu nại của ông Phạm Văn N”*.

- Ông N tiếp tục khiếu nại Quyết định số 559/QĐ-UBND đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 1312/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (lần hai) đã quyết định *“Công Nhận một phần nội dung khiếu nại của ông Phạm Văn N đối với Quyết định số: 388/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND huyện Đắk Song về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Đầu tư nâng cấp mở rộng đường Hồ Chí Minh (QL14) đoạn đi qua địa bàn xã Nam Bình, thị trấn Đức An - xã Nam N’Jang đối với việc bồi thường không đúng với diện tích đất đã thu hồi của gia đình ông Phạm Văn N.*

*Không công Nhận nội dung khiếu nại của ông Phạm Văn N đối với Quyết định số: 388/QĐ-UBND ngày 29/4/2014, Quyết định số: 606/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND huyện Đắk Song về việc UBND huyện áp giá bồi thường cho hộ ông Phạm Văn N không đúng quy định và yêu cầu bồi thường giá trị khối lượng đất gia đình ông Phạm Văn N đã đổ để tôn tạo mặt đường...”* (Bút lục 21 đến 24).

- Ông N, bà N1 không đồng ý với các kết quả giải quyết khiếu nại nên đã khởi kiện ra Tòa án. Ông N khiếu nại yêu cầu đền bù theo phê duyệt lần đầu tại Quyết định số 388 cụ thể là: Bồi thường về phần đất bị thu hồi là 121.007.060 đồng; Bồi thường toàn bộ tài sản là nhà, cây trồng... trên phần đất bị thu hồi là 241.909.810 đồng; Hỗ trợ thêm 50% giá trị tài sản là nhà, cây trồng... theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk nông.

Tại Công văn số: 197/UBND - TTr ngày 14/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ đã căn cứ khoản 2 Điều 2 của Luật Khiếu nại năm 2011: *“Quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại”* cho rằng ông Phạm Văn N không có quyền khiếu nại Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song bồi thường tài sản trên đất

theo Quyết định số 1642 ngày 17/9/2014 điều chỉnh Quyết định số 388 ngày 29/4/2014.

**[2.2]** Hội đồng xét xử cho rằng, việc Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song dựa trên đơn của ông Trần Văn Đ và Đỗ Văn S cho rằng nhà xây dựng trên đất ông Phạm Văn N là của ông Đ và ông S nên Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song ban hành Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 để điều chỉnh phương án đền bù về đất và cây trồng cho hộ Ông N 66.565.000 đồng; đền bù nhà cửa vật kiến trúc khác của ông Trần Văn Đ và Đỗ Văn S là 121.009.060 đồng là có vi phạm về thẩm quyền giải quyết tranh chấp, vì nếu có tranh chấp về tài sản là căn nhà xây trên đất của Ông N bị thu hồi giữa ông Đ, ông S với Ông N thì thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án, nhưng Ủy ban nhân dân huyện lại không chờ Tòa án giải quyết mà vội vàng điều chỉnh tiền bồi thường tài sản cho các ông Đ, ông S là trái pháp luật. Khi Ông N, bà N1 khiếu nại lại ban hành các Quyết định khiếu nại số 559/QĐ-UBND, văn bản số 197/UB-TTr không chấp nhận khiếu nại của Ông N, giữ nguyên quyết định số 1642/QĐ-UBND là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ông N, bà N1.

Tòa án cấp sơ thẩm không đánh giá đúng trường hợp nói trên và bác yêu cầu khởi kiện của Ông N, bà N1 là không có căn cứ, thiếu cơ sở.

**[2.3]** Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, sau khi được giải thích và hướng dẫn, căn cứ Quyết định số 02/2020/QĐ-VDS ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song về công Nhận sự thỏa thuận giữa Ông N, ông S, ông Đ, nên Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song đã ban hành Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 hủy bỏ Quyết định số 1642/QĐ-UBND, công Nhận bồi thường 100% giá trị tài sản trên đất là nhà và cây trồng theo Quyết định số 388/QĐ-UBND với số tiền 241.909.810 đồng cho Ông N và Ông N đã đồng ý nhận tiền. Như vậy, tổng số tiền Ông N đã nhận đủ là 322.424.810 đồng theo đúng phương án đền bù của Quyết định số 388.

Hội đồng xét xử nhận thấy, Ông N, bà N1 khiếu kiện các Quyết định số 1642/QĐ-UBND, Quyết định số 559/QĐ-UBND và Công văn số 197/UBND-TTr nhưng các quyết định và văn bản này đã bị hủy bỏ và thay thế bằng Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 đồng ý đền bù 100% giá trị đất và bồi thường tài sản trên đất bị thu hồi theo đúng Quyết định 388/QĐ-UBND. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 1442/QĐ-UBND là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền, đã giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn N theo đúng như đơn khởi kiện ban đầu, do đó đối tượng khởi kiện đã không còn và được thay thế bằng một quyết định khác có lợi cho người khởi kiện và người khởi kiện đã nhận đủ tiền theo phiếu chi ngày 16/11/2020 là 322.424.810 đồng.



#### **[2.4] Về nội dung kháng cáo:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là Ông N, bà N1 rút yêu cầu đòi bồi thường về phần đất bị thu hồi là 121.007.060 đồng; bồi thường toàn bộ tài sản là nhà, cây trồng... trên phần đất bị thu hồi là 241.909.810 đồng vì đã được Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song đồng ý chi trả và ông bà đã nhận đủ tiền theo Phiếu chi ngày 16/11/2020. Nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các yêu cầu nói trên.

Đối với việc Ông N yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện hỗ trợ thêm 50% giá trị tài sản là nhà, cây trồng...theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của Quyết định số. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 6 của Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 23/2/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông thì trường hợp thu hồi đất của Ông N là đất nông nghiệp, nhà và tài sản trên đất của Ông N là công trình xây dựng không phép vào năm 2010, nhưng hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng mở rộng đường Hồ Chí Minh vẫn áp dụng cho ông là nhà, tài sản trên đất xây dựng trước ngày 01/7/2004 và bồi thường 100% giá trị nhà theo quy định là có lợi cho Ông N, căn cứ quy định nói trên và tại khoản 1 Điều 24 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ thì trường hợp của ông đã được bồi thường thì không được hỗ trợ.

Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ pháp lý chấp nhận yêu cầu đòi hỗ trợ thêm 50% giá trị nhà, tài sản trên đất của ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

#### **[3]. Về án phí hành chính:**

Án phí hành chính sơ thẩm: Do kháng cáo của người khởi kiện được chấp nhận một phần nên Ông N, bà N1 không phải chịu án phí sơ thẩm. Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Án phí phúc thẩm: người khởi kiện không phải chịu do kháng cáo đã được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; Áp dụng Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu đòi bồi thường về phần đất bị thu hồi là 121.007.060 đồng và bồi thường toàn bộ tài sản là nhà, cây trồng... trên phần đất bị thu hồi là 241.909.810 đồng;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N1 về phần đòi hỗ trợ thêm 50% giá trị tài sản trên đất bị thu hồi.

- Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2019/HC-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

### **Tuyên xử:**

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu đòi bồi thường về phần đất bị thu hồi là 121.007.060 đồng và bồi thường toàn bộ tài sản là nhà, cây trồng... trên phần đất bị thu hồi là 241.909.810 đồng;

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N1, về việc đòi hỗ trợ thêm 50% giá trị tài sản trên đất bị thu hồi.

3. Về án phí hành chính:

Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N1 không phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm, được hoàn trả số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000014 ngày 03/10/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông. Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Án phí hành chính phúc thẩm: Hoàn lại cho ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị N1 số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0000881 ngày 17/12/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự (2);
- Lưu: hồ sơ (2), VP (5), 14b (LTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đắc Minh**